

Bản án số: 99/2022/HS-ST

Ngày: 26 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Hoi

Ông: Nguyễn Hồng Thăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Nguyên Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2022/TLST-HS, ngày 07/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXXST-HS ngày 15/9/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Đăng D**, sinh năm 1982; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Đào Đăng D, con bà: Nguyễn Thị S; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Có vợ Lục Thị L và có 01 con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1988.

Trú tại: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1975.

Trú tại: Xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 07/7/2022, Công an xã T, huyện P trong khi làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực bờ kênh sông Đào đoạn thuộc xóm L, xã T phát hiện bắt quả tang Đào Đăng D đang tàng trữ trái phép chất ma túy. D tự giác lấy từ trong lòng bàn tay trái ra 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng theo D khai nhận là ma túy Heroine của D mua về để sử dụng cho bản thân giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng (gói ma túy ký hiệu A) theo quy định và bàn giao D cùng vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Hồi 21 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã phối hợp cùng Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong bì thư ký hiệu A cân xác định khối lượng 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của D có tổng khối lượng là 0,149 gam, lấy toàn bộ niêm phong vào bì thư ký hiệu A1 gửi phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1063/KL-KTHS ngày 15/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái nguyên, kết luận: số chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,149gam.

Tại cơ quan điều tra, Đào Đăng D khai nhận hành vi phạm tội như sau: D là người nghiện chất ma túy nên thường phải đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/7/2022, D đi bộ từ nhà ra khu vực ngã ba Xóm V, xã T rồi đi nhờ xe của một người không quen biết đến khu vực xã Lan Giới, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, D gặp một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên tuổi, địa chỉ, hỏi và mua được 02 gói ma túy loại Heroine của người này với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D cầm trên tay trái và đi nhờ xe của người đi đường về đến khu vực xóm L, xã T rồi xuống xe đi bộ thì bị tổ công tác của Công an xã T, huyện P phát hiện bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo Đào Đăng D khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Bản cáo trạng số 94/CT-VKSPB, ngày 07/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đào Đăng D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Đăng D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Đăng D từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm có cơ hội được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên đã tàng trữ ma túy trong người để sử dụng cho bản thân không bán lại cho ai, không nhằm mục đích gì khác. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng ma túy, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác cũng như các chứng cứ,

tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 16 giờ 50 phút ngày 07/7/2022 tại khu vực xóm L, xã T, huyện P, Đào Đăng D là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ 02 gói ma túy loại Heroine có tổng khối lượng 0,149 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã T phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng. Sau đó Công an xã T chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P điều tra theo thẩm quyền.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực sự thành khẩn khai báo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như tính chất, mức độ của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy cần có một mức án tương

xứng với tội trạng mà bị cáo gây ra và cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác minh lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1, ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,133 gam ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Đào Đăng D, sinh năm 1982, xét thấy đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Đào Đăng D với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số ma túy và việc D đi nhờ xe người đi đường để đi mua ma túy, D khai mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực xã Lan Giới, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang và đi nhờ xe của những người D không biết tên tuổi, địa chỉ, không nói cho những người này biết đi nhờ xe để đi mua ma túy. Quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác định người đàn ông D đã mua ma túy và những người D đi nhờ xe là ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ

luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Đăng D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Đào Đăng D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2022.

3. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Quyết định tạm giam bị cáo Đào Đăng D với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1, ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,133 gam ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Đào Đăng D, sinh năm 1982.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2022 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đào Đăng D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo (Đào Đăng D), báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Giang